

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 891/2020/HSPT

Ngày 24/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan H.C

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Q; Bà Nguyễn Bích N

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 802/2020/TL.HSPT ngày 27/10/2020 đối với các bị cáo: Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1, Nguyễn Văn O, sinh ngày 19/5/1974 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện ML, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ tên là Vũ Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Danh chỉ bản số 000000146, lập ngày 15/4/2020 tại Công an huyện ML, thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2, Vũ Duy Q, sinh ngày 07/4/1965 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện ML, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Duy S và bà Nguyễn Thị Th; Vợ tên là Nguyễn Thị A, có 01 con sinh năm 1990; Danh chỉ bản số 000000147, lập ngày 15/4/2020 tại Công an huyện ML, thành phố H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3, Lỗ Chung T, sinh ngày 15/5/1981 tại thành phố H; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện ML, thành phố H; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

không; Tham gia tổ chức, đoàn thể: Đảng viên (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 173 ngày 10/7/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy ML); Con ông Lỗ Văn Th và bà Dương Thị H; Vợ tên là Trần Thị Ph, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Danh chỉ bản số 000000148, lập ngày 15/4/2020 tại Công an huyện ML, thành phố H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo *Lỗ Thế H, Nguyễn Văn Đ* không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/04/2020, Nguyễn Văn O đang ở nhà thì có Lỗ Thế H, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T đều ở cùng thôn lần lượt đi đến nhà O chơi. Trong lúc ngồi uống nước, O rủ H, Q và T đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Chấn” thì tất cả đồng ý. Sau đó, O lấy 02 bộ bài chắn, 02 chiếc bát sứ đã có sẵn trong nhà, rồi trải chiếu xuống dưới gian bếp của gia đình O để đánh bạc ăn tiền. Khi bắt đầu chơi, các đối tượng thống nhất với nhau mức đánh mỗi ván nếu “ù xuống” được 20.000 đồng, “dịch” được 10.000 đồng, “ù to tám đỏ hai lèo” được 80.000 đồng, trong quá trình chơi, nếu ai ù tám đỏ thì bỏ ra 5.000đ xuống chiếu để trả cho O là chủ nhà. Quá trình chơi, H và T mỗi người ù được hai ván, nên đã bỏ ra chiếu mỗi người 10.000 đồng. Trước khi ngồi đánh bạc, Nguyễn Văn O khai có khoảng 1.500.000 đồng, Lỗ Thế H khai có khoảng 700.000 đồng, Vũ Duy Q khai có khoảng 1.670.000 đồng, Lỗ Chung T khai có khoảng 1.700.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn Đ ở cùng thôn đến nhà O chơi và xem đánh bạc, Q bảo Đ ngồi chia bài cho các đối tượng đánh bạc và thống nhất với nhau, nếu ai ù tám đỏ sẽ để ra 5.000 đồng cho Đ và O. Trong lúc Đ chia bài để cho các đối tượng đánh bạc thì có Vũ Duy H2 ở cùng thôn đến nhà O ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng tiếp tục đánh bạc thì mỗi người ù to được hai ván nên đã bỏ ra chiếu số tiền 80.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau được, thua bằng tiền thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam: 5.530.000 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó: Thu tại chiếu bạc là 5.430.000 đồng, thu cạnh chỗ Nguyễn Văn O ngồi là 60.000 đồng, thu cạnh chỗ Nguyễn Văn Đ ngồi là 40.000 đồng; 02 (hai) bộ bài chắn, mỗi bộ 100 Q bài; 02 (hai) đĩa sứ; 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, nhưng là người giúp sức chia bài cho các đối tượng đánh bạc để hưởng lợi từ việc chia bài trên được số tiền là 40.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đồng phạm với vai trò giúp sức cho các đối tượng đánh bạc.

Đối với Vũ Duy H2 là người có mặt tại nơi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định H2 không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện ML, các bị cáo Nguyễn Văn O, Nguyễn Văn Đ, Lỗ Chung T, Lỗ Thế H và Vũ Duy Q đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự
Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn O 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Vũ Duy Q 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lỗ Chung T 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Tội danh và hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo; Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 17/8/2020, các bị cáo Vũ Duy Q, Nguyễn Văn O kháng cáo xin được hưởng án treo; Lỗ Chung T kháng cáo xin được hưởng hình phạt tiền.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có ý kiến gì về khoản, điều luật, tội danh cấp sơ thẩm đã tuyên; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo O, Q xin được hưởng án treo; Bị cáo T xin được hưởng hình phạt tiền.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đề nghị xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lỗ Chung T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T nộp trong thời hạn Luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau: Phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/4/2020, tại nhà của Nguyễn Văn O ở thôn Yi, xã T, huyện ML, thành phố H; O cùng với Nguyễn Văn Đ, Lỗ Chung T, Lỗ Thế H và Vũ Duy Q thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Chắn”; Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Công an xã T phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc là 5.530.000 đồng và các vật chứng khác. Tại Cơ quan điều tra: O khai mang theo 1.500.000 đồng, Q mang theo 1.670.000 đồng, T mang theo 1.700.000 đồng, H mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, tổng số là 5.570.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và số tiền thu giữ thực tế trên chiếu bạc đủ cơ sở kết luận số tiền dùng đánh bạc để quy kết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là: 5.530.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q, Lỗ Chung T, Lỗ Thế H, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Do vậy, cần thiết phải truy tố và xét xử mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q và Lỗ Chung T thấy:

Các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Nguyễn Văn O là người khởi xướng, dùng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện và tham gia đánh bạc; Lỗ Chung T tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất; Vũ Duy Q tham gia đánh bạc, rủ Nguyễn Văn Đ tham gia chia bài nên vai trò của O cao hơn vai trò của T và Q nên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Nhân thân của Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q và Lỗ Chung T chưa có tiền án tiền sự;

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo T là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Lần đầu phạm tội; Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm, đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt giam mà cho được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo. Mỏ lương khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q; Giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng cho hưởng án treo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lỗ Chung T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lỗ Chung T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn O 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện ML, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Văn O cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Văn O phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Nguyễn Văn O phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện ML, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Vũ Duy Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Vũ Duy Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Vũ Duy Q phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lỗ Chung T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện ML, thành phố H đối với bị cáo Lỗ Chung T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lỗ Chung T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện ML, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Lỗ Chung T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Lỗ Chung T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Lỗ Chung T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn O, Vũ Duy Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lỗ Chung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/11/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP H;
- Viện kiểm sát ND huyện ML;
- Tòa án ND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Chi cục THA DS huyện ML;
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
*Phan H.C (đã ký)***

